

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 36 PHẢI NỘP HỌC PHÍ
Học kỳ I năm học 2015-2016

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Loại đăng ký tín chỉ			Thành tiền			Tổng tiền	Số tiền nộp	chênh lệch	Ghi chú
						Học BT	Học lại	Học cải thiện	Tiền học BT	Tiền học lại	Tiền học cải thiện				
11	360346	Nguyễn Thị	Yên	3603	BT	23	0	0	3,680,000	0	0	3,680,000	3680000	0	NỘP ĐỦ
17	360467	Lương Quy	Trung	3604	BT	20	0	0	3,200,000	0	0	3,200,000	3200000	0	NỘP ĐỦ
18	360513	Nguyễn Mạnh	Dương	3605	BT	2	0	0	320,000	0	0	320,000	330000	10,000	NỘP THƯ
26	360650	Nguyễn Thị	Sang	3606	BT	3	2	0	480,000	320,000	0	800,000	800000	0	NỘP ĐỦ
27	360670	Nguyễn Duy	Khánh	3606	BT	3	0	0	480,000	0	0	480,000	480000	0	NỘP ĐỦ
32	360766	Nguyễn Thanh	Tùng	3607	BT	4	0	0	640,000	0	0	640,000	720000	80,000	NỘP THƯ
49	361206	Lý Văn	Hằng	3612	BT	2	0	0	320,000	0	0	320,000	320000	0	NỘP ĐỦ
51	361222	Hoàng Thị	Lương	3612	BT	2	0	0	320,000	0	0	320,000	320000	0	NỘP ĐỦ
62	361469	Trịnh Hải	Việt	3614	BT	2	0	0	320,000	0	0	320,000	320000	0	NỘP ĐỦ
70	361718	Lý Thị Thuý	Dung	3617	BT	3	0	0	480,000	0	0	480,000	480000	0	NỘP ĐỦ
72	361720	Dương Thị Hồng	Nhung	3617	BT	3	0	0	480,000	0	0	480,000	1470000	990,000	NỘP THƯ
77	361807	Trần Thị	Nga	3618	BT	9	0	0	1,440,000	0	0	1,440,000	1485000	45,000	NỘP THƯ
80	361843	Lê Thanh	Son	3618	BT	2	0	0	320,000	0	0	320,000	320000	0	NỘP ĐỦ
82	361934	Nguyễn Huy	Hoàng	3619	BT	0	4	0	0	640,000	0	640,000	640000	0	NỘP ĐỦ
86	362123	Hà Thị Ngọc	Hoa	3621	BT	3	1	0	480,000	160,000	0	640,000	640000	0	NỘP ĐỦ
94	362301	Bàn Thị	Thuý	3623	CT	4	0	0	0	0	0	0	640000	640,000	NỘP THƯ
96	362335	Vũ Thị	Hiền	3623	BT	11	3	0	1,760,000	480,000	0	2,240,000	2240000	0	NỘP ĐỦ
98	362417	Vừ Y	Nông	3624	BT	19	0	0	3,040,000	0	0	3,040,000	3135000	95,000	NỘP THƯ
106	362633	Nguyễn Thị	Huyền	3626	BT	3	0	0	480,000	0	0	480,000	480000	0	NỘP ĐỦ

21,700,000.00

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2015

$\mathbb{I}A$

$\mathbb{I}A$

$\mathbb{I}A$
 $\mathbb{I}A$

$\mathbb{I}A$

$\mathbb{I}A$